

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 15-05-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thanh Lù

Ông Nông Văn Tràng

- Thư ký phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

- Trương Việt H, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1995, tại xã LQ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm N, xã LQ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ng và bà Trần Thị Q; vợ: Lương Thị C; con: Có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 07/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- Lương Văn C, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1985, tại xã ML, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm N, xã ML, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Thiên R và bà Lương Thị B; vợ: Chu Thị T; con: Có 01 con, sinh năm 2011; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình

phạt ngày 25/4/2018.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 08/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Mã Văn H1, sinh năm 1986

Trú tại: BS, xã LQ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Triệu Văn Th, sinh năm 1968

Trú tại: BS, xã LQ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Mông Bảo Tr, sinh năm 1994

Trú tại: NT, xã LQ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 07/01/2019, Tổ công tác Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu LV, làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm N, xã ML, huyện H thì phát hiện Trương Việt H đi xe máy, có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện, trong túi áo khoác bên trái mà H đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên trong có 02 gói ni lông màu trắng chứa chất bột màu trắng, H khai đó là ma túy vừa mua với Lương Văn C, người ở xóm N, xã ML. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong vật chứng đồng thời thu giữ 01 điện thoại OPPO màu hồng, 222.000đ (hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền mặt và 01 xe máy màu đỏ-đen-bạc, nhãn hiệu Honda Wave S, có biển kiểm soát 11Z1 – 45xx. Sau đó vật chứng và người được đưa về trụ sở để làm rõ.

Qua lời khai của H, ngày 08/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã khám xét khẩn cấp đối với nhà ở của Lương Văn C. Khi đang khám xét, C đã tự động giao nộp 01 gói giấy màu hồng, bên trong chứa hai cục nhỏ màu trắng, 01 điện thoại Sam sung, màn hình cảm ứng và số tiền mặt là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Qua kết quả cân tại Cơ quan điều tra, xác định được: 02 gói bột thu giữ của C có khối lượng tịnh là 0,32g (không phải ba mươi hai gam), 02 cục màu trắng thu giữ của C có khối lượng tịnh là 4,08g (bốn phẩy không tám gam).

Tại bản giám định số 35; 36, ngày 23/01/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận: Mẫu vật gửi đến để trưng cầu giám định của Trương Việt H và Lương Văn C đều là chất Heroine. Tại cơ quan điều tra, chứng minh được: Số Heroine thu giữ của C được mua tại TK với một người không biết tên, sau đó C bán cho H với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Ngoài lần bán ma túy cho H vào ngày 07/01/2019, trước đó vào khoảng cuối tháng 12/2018 và đầu tháng 1/2019 C còn bán cho H 02 lần, lần 1 là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), lần 2 là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền C nộp là tiền bán ma túy

cho H, còn chiếc điện thoại C dùng để liên lạc khi mua bán ma túy. Đối với H, ngoài những lần mua ma túy với C để sử dụng và bán lẻ, thì H còn mua ma túy ở Trung Quốc về bán cho rất nhiều người, ở nhiều địa điểm khác nhau, H chỉ còn nhớ trong tháng 12/2018 bán cho Mã Văn H1 02 lần với tổng số tiền là 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn); bán cho Triệu Văn Th 01 lần với số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); bán cho Mông Bảo Tr 01 lần với số tiền là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng). Chiếc xe máy mà H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản của ông Triệu Văn Ng (bố đẻ của H), do ông Ng không biết H đem đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã trả cho ông Ng vào ngày 13/3/2019. Số tiền 222.000đ (hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) do mua bán ma túy mà có, chiếc điện thoại OPPO là phương tiện để liên lạc khi mua bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSHL-HS ngày 23/04/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Lương Văn C và Trương Việt H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” (truy tố C theo điểm b, q; truy tố H theo điểm b, c) khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Hai bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng với nội dung của bản Cáo trạng. Các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa mâu thuẫn với các lời khai tại Cơ quan điều tra.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b và q với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo C; áp dụng điểm b và c với tình tiết định khung là phạm tội từ 02 lần trở lên và phạm tội với 02 người trở lên đối với bị cáo H, áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với 02 bị cáo. Riêng Lương Văn C được áp dụng thêm tình tiết có bố đẻ là người được tặng thưởng huy chương do có công lao trong kháng chiến chống Mỹ, quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn C từ 08 năm đến 09 năm tù, xử phạt Trương Việt H từ 07 năm đến 08 năm tù. Về vật chứng áp dụng các điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu tiêu hủy số Heroine, tịch thu số tiền do mua bán ma túy và 02 chiếc điện thoại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện: Đối với Trương Việt H: Vào ngày 07/01/2019, đã gọi điện thoại cho Lương Văn C để mua ma túy, sau khi thống nhất về địa điểm và giá cả, C đi xe máy có biển kiểm soát 11Z1 – 45xx đến xóm N, xã ML đọi, khi đến C đưa gói ma túy cho H và nhận với H 2.000.000đ (hai triệu đồng), trên đường về H bị cơ quan chức năng bắt giữ. Trước khi bị bắt, H đã bán lẻ từ tháng 12/2018 cho rất nhiều người. Cụ thể, H đã bán cho 04 lần với 03 lượt người. Ngoài ra còn bán cho nhiều người nhưng không nhớ tên. Đối với Lương Văn C, từ cuối tháng 12/2018 cho đến lúc bị bắt, đã bán ma túy cho H với tổng số tiền là 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

[3] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Số ma túy bị thu giữ của Trương Việt H có khối lượng là 4,08g (bốn phẩy không tám gam), số ma túy thu giữ của Lương Văn C được xác định là 0,32g (không phẩy ba mươi hai gam), được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định là chất Heroine, là mặt hàng Nhà nước cấm, sản xuất tàng trữ, vận chuyển và mua bán dưới mọi hình thức nên việc đem ma túy đi bán cho người khác đều bị coi là mua bán trái phép. Việc C bán cho H 03 lần bị coi là mua bán từ 02 lần trở lên là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Trước lần phạm tội này, tháng 6/2012 C bị xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, là tội phạm rất nghiêm trọng, chấp hành xong hình phạt vào tháng 4/2018, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên bị coi là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS. Đối với Trương Việt H, bán ma túy 04 lần và bán cho 03 người nên bị coi là bán cho 02 người trở lên và mỗi lần bán đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội từ 02 lần trở lên, là 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 251 BLHS. Khi bán ma túy cả hai bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì lợi nhuận nên các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sự độc quyền của nhà nước về quản lý ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Khi mua bán giữa C và H không phải là đồng phạm vì cả hai đều bán ma túy riêng lẻ, không biết bán cho những ai nên bị cáo H phải tự chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy đã mua với C, còn C phải chịu trách nhiệm chung đối với khối lượng ma túy bị thu giữ và khối lượng đã bán cho H. Việc mua bán ma túy của các bị cáo, để lại hậu quả rất nghiêm trọng nên cần phải có hình phạt tương xứng, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và hoàn toàn thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố

bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy, trong đó C bị truy tố theo điểm b và điểm q; H bị truy tố theo điểm b và điểm c của khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, do có bổ đề là những người được nhà nước tặng thưởng Huy chương vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và tình tiết tự nguyện giao nộp ma túy và tiền trước khi khám xét, tạo điều kiện cho Cơ quan điều tra kết thúc nhanh quá trình khám xét. Đối với Trương Việt H, tại Cơ quan Điều tra gia đình có cung cấp Huân chương của ông Trương Văn S nhưng qua xét hỏi tại phiên tòa, ông S là anh trai của bố của bị cáo nên bị cáo H không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[5] Về Vật chứng: Toàn bộ số ma túy bị thu giữ đã được bàn giao cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang là mặt hàng Nhà nước cấm, nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe máy có biển kiểm soát 11Z1 – 45xx là tài sản của ông Trương Văn Ng, ông Ng không có lỗi trong việc H sử dụng xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hạ Lang đã trả cho chủ sở hữu, việc trả lại xe máy cho ông Ng là hoàn toàn đúng quy định. Đối với 02 chiếc điện thoại và số tiền đã thu giữ của bị cáo là phương tiện và do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Hai bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251 đối với Lương Văn C; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS đối với Trương Việt H; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với hai bị cáo, riêng bị cáo C được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn C, Trương Việt H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lương Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/01/2019; Trương Việt H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 07/01/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b và c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a và b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chứa chất ma túy là vật chứng thu

giữ của Trương Việt H, bắt ngày 07/01/2019 và của Lương Văn C bắt ngày 08/01/2019.

- Tịch thu 01 điện thoại Sam sung J7 Prime, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng và 2.000.000đ (hai triệu đồng) của Lương Văn C; tịch thu 01 chiếc điện thoại OPPO màu hồng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng và 222.000đ (hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) của Trương Việt H để nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận những vật chứng nêu trên đã được chuyển đến và đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn C và Trương Việt H mỗi người phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã LQ, ML (bằng t/b);
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Văn Doanh